

## GIẢI PHÁP THU HÚT VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA TỈNH LÀO CAI

Nguyễn Thanh Minh<sup>\*</sup>, Nguyễn Thị Vân, La Quý Dương,  
Nguyễn Thị Hương *Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh  
doanh – ĐH Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Nghiên cứu có mục đích phân tích, đánh giá thực trạng cơ chế, chính sách của tỉnh Lào Cai, các hoạt động hỗ trợ của tỉnh, đề xuất giải pháp đặc thù nhằm tăng cường thu hút và sử dụng vốn đầu tư vào Lào Cai. Với cách tiếp cận hệ thống và các yếu tố tác động, sử dụng các phương pháp nghiên cứu như thống kê mô tả, phân tích thống kê, so sánh, nhóm tác giả đã phản ánh thực trạng cơ chế, chính sách và phân tích, đánh giá các hoạt động hỗ trợ của tỉnh trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, thanh tra, kiểm tra sau cấp phép đầu tư. Giai đoạn (2015-2017) tỉnh Lào Cai đã thu hút được nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp với hàng ngàn tỷ đồng góp phần tạo nên một diện mạo mới, tăng thu ngân sách và đang từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Nhóm tác giả chỉ ra những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân của nó trong thực hiện cơ chế, chính sách của địa phương, từ đó đề xuất nhóm giải pháp thu hút và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư vào tỉnh Lào Cai.

**Từ khóa:** Cơ chế, chính sách kinh tế; hoạt động hỗ trợ nhà đầu tư; thu hút vốn đầu tư; sử dụng vốn đầu tư; thực trạng thu hút và sử dụng; giải pháp thu hút và sử dụng.

*Ngày nhận bài: 16/4/2019; Ngày hoàn thiện: 19/6/2019; Ngày duyệt đăng: 19/6/2019*

## SOLUTIONS TO ATTRACT AND USE INVESTMENTS IN LAO CAI PROVINCE

Nguyen Thanh Minh<sup>\*</sup>, Nguyen Thi Van  
La Quy Duong, Nguyen Thi Huong

*TNU - University of Economics and Business Administration*

### ABSTRACT

The study aims to analyze and assess the status of the mechanism and policies of Lao Cai province, support activities of the province, propose specific solutions to enhance the attraction and use of investment capital in Lao Cai. With a systematic approach and impact factors, using research methods such as descriptive statistics, statistical analysis, comparison, authors' group reflected the current status of mechanism, policy and analysis and assess the province's support activities in investment in infrastructure construction, administrative procedure reform, ground clearance, inspection and post-investment inspection. In the period 2015-2017, Lao Cai province has attracted many investors and businesses with thousands of billion dongs, contributing to creating a new face, increasing budget revenue and gradually improving the quality of life for people. The authors pointed out limitations, shortcomings and causes in implementing local mechanisms and policies, thereby proposed a group of solutions to attract and effectively use investment capital in Lao Cai province.

**Keywords:** Economic mechanisms and policies; activities to support investors; attract investment; using investment capital; actual situation of attraction and use; solutions to attract and use.

*Received: 16/4/2019; Revised: 19/6/2019; Approved: 19/6/2019*

<sup>\*</sup> Corresponding author. Email: nguyenthanhminh@tueba.edu.vn

*<http://jst.tnu.edu.vn>; Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)*

177

## 1. Đặt vấn đề

Đ u tư là yếu t quyết đ nh tới sự phát triển và là chìa khoá cho sự tăng trưởng của mỗi qu c gia [1]. Một vấn đề được đặt ra là làm thế nào để thu h t ngày càng nhiều nhà đ u tư (NĐT), doanh nghiệp (DN) sẵn sàng đ u tư v n vào hoạt động sản xuất kinh doanh góp ph n phát triển kinh tế ở từng đ a phương. Đây là bài toán c n có lời giải sắc bén và t i ưu. Thực tiễn đã chỉ ra ở đ a phương nào, qu c gia nào có cơ chế, chính sách và các hỗ trợ liên quan đến đ u tư được thực thi, đảm bảo sự hài hoà lợi ích các bên trong đó đặc biệt là NĐT/ DN sẽ kích lệ họ tăng cường v n đ u tư nhằm thu được lợi ích kinh tế cao hơn (Vĩnh Ph c với Tập đoàn Honda, Thái Nguyên với Tập đoàn Samsung...). Lào Cai là tỉnh vùng cao biên giới trong những năm qua đã có những cơ chế, chính sách và hoạt động hỗ trợ để thu h t các nguồn v n đ u tư vào đ a bàn, góp ph n thay đổi diện mạo và phát triển kinh tế - xã hội đ a phương. Tuy nhiên, cũng còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại. Bài viết sẽ tập trung làm rõ những cơ chế, chính sách kinh tế mà tỉnh Lào Cai đã thực hiện, phân tích các hoạt động hỗ trợ của đ a phương cho NĐT/ DN, chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế tồn tại, nguyên nhân của hạn chế tồn tại, từ đó đề xuất giải pháp nhằm thu h t và s dụng v n đ u tư cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai trong thời gian tới.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

\* Cách tiếp cận: *Tiếp cận hệ thống* cơ chế, chính sách của Nhà nước, của tỉnh Lào Cai liên quan đến thu h t và s dụng các nguồn v n đ u tư (NVĐT), làm rõ thuận lợi, hạn chế của cơ chế, chính sách đến thu h t và s dụng các NVĐT tại tỉnh Lào Cai; *tiếp cận theo các yếu tố tác động*: xem xét, phân tích các yếu t tác động đến thu h t và s dụng các nguồn v n đ u tư vào tỉnh Lào Cai, chỉ ra những mặt hạn chế và nguyên nhân. Từ đó đề xuất giải pháp khắc phục nhằm thu h t và s dụng có

hiệu quả các NVĐT vào tỉnh Lào Cai.

Để biết được nhận đ nh, đánh giá về cơ chế, chính sách và các hoạt động hỗ trợ của tỉnh, nhóm tác giả tiến hành điều tra, khảo sát NĐT/ DN theo mẫu phiếu hỏi in sẵn, việc chọn mẫu phiếu được áp dụng theo công thức tính Slovin  $n=N/(1+N*e^2)$ . Trong đó N là NĐT/ DN = 1000, độ chính xác là 95% sai s tiêu chuẩn e là 5%, cỡ mẫu n được xác đ nh là 285, Các tiêu chí đánh giá theo thang đo Likert 5 bậc, bậc 1 tương ứng 1 điểm... bậc 5 là 5 điểm.

Phương pháp: S dụng phương pháp điều tra, khảo sát để thu thập thông tin sơ cấp, dùng ph n mềm Word và Excel để x lý thông tin; s dụng phương pháp th ng kê mô tả, phương pháp so sánh, phương pháp chuyên gia để phân tích thực trạng và các yếu t tác động; phân tích chỉ s năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), bộ chỉ s đánh giá năng lực cạnh tranh và cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đ u tư, kinh doanh của cấp huyện, thành ph và các sở, ban, ngành của tỉnh (DCI) và hiệu quả quản tr và hành chính công cấp huyện (PAPI).

## 3. Th c ng hu h ử ng n đầu tư nh L o Cai

### 3.1. h c tr ng thu h t v n đ u t t i t nh Lào Cai

Để thu h t các NĐT/ DN, ngoài sự cam kết với chín nội dung [2] thiết thực và xác đ nh sự thành công, th nh vượng, phát đạt của các NĐT/ DN chính là sự phát triển của Lào Cai trong giai đoạn từ 2012-2017, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai đã áp dụng một loạt chính sách và biện pháp hỗ trợ trong các hoạt động như:

Quy hoạch: Tỉnh đã có quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH và quy hoạch ngành, lĩnh vực trên đ a bàn giai đoạn năm 2012 đến năm 2017. Bên cạnh đó, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm của huyện thành đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt và cho phép thực hiện. Vào đ u tháng 5/2017, Hội đồng nhân dân (HĐND)



tỉnh Lào Cai đã thông qua Nghị quyết nâng cấp huyện Sa Pa thành thị xã Sa Pa, nhằm xây dựng Sa Pa không chỉ là khu du lịch quốc gia mà phần đầu trở thành khu du lịch quốc tế, đây là thông tin rất quan trọng để thu hút NĐT/ DN. Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 300 ha tại thị trấn Sa Pa và các xã Sa Pa, Tả Phìn, Trung Chải, San Sả Hồ, Tả Giàng Phìn và Tả Van [3].

Thủ tục hành chính: Thành lập tổ hỗ trợ DN về thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 18/3/2012 của UBND tỉnh; tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để đưa đi đào tạo, nâng cao chất lượng chuyên môn và tác phong làm việc chuyên nghiệp; thường xuyên rà soát các TTHC theo hướng đơn giản hóa các thủ tục, đề xuất cấp có thẩm quyền loại bỏ những thủ tục không cần thiết, riêng năm 2017 các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC, lập danh mục đăng ký cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC [2]; hàng năm tổ chức tổng kết công tác cải cách hành chính (CCHC) để đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và có giải pháp khắc phục; tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trên nền tảng xây dựng chính quyền điện tử như: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử, cổng thông tin điện tử (đến năm 2017, cổng thông tin điện tử của tỉnh đã đăng tải trên 200 TTHC, hầu hết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh đều được đưa vào triển khai thực hiện dịch vụ công hành chính mức độ 2 [2]), phần mềm ứng dụng tại bộ phận “một cửa”, dịch vụ công trực tuyến (phần mềm một cửa tích hợp dịch vụ công trực tuyến với 314 dịch vụ, trong đó 287 dịch vụ công mức độ 2 và 29 dịch vụ công mức độ 3 [2]) và chỉ

số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lào Cai liên tục tăng qua các năm 2015, 2016 đến 2017 với điểm tương ứng 62,32; 62,32 và 64,98 [3].

Cơ sở hạ tầng: UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, các cấp quan tâm phối hợp để đẩy

nhANH TIÊN ĐỘ CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG (GPMB); chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư với các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN) được ngân sách tỉnh ứng trước 30% chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt với mức tối đa không quá 50 tỷ đồng cho một dự án; với các dự án đầu tư thuộc danh mục kêu gọi đầu tư theo quyết định của UBND tỉnh, sản xuất sản phẩm công nghệ cao, trong các khu du lịch được ngân sách tỉnh ứng trước 50% chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hỗ trợ NĐT/ DN: NĐT/ DN được ưu đãi (trừ Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai) thời gian thuê đất bằng thời gian của đời dự án, tối đa 50 năm; miễn tiền thuê đất 7 năm với dự án đầu tư thông thường; miễn tiền thuê đất 11 năm với các dự án đầu tư thuộc danh mục khuyến khích đầu tư; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế; giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo; các cơ quan chức năng liên quan sẽ hỗ trợ NĐT triển khai các bước theo quy định để GPMB, tạo mặt bằng sạch cho NĐT; hỗ trợ tối đa 30% kinh phí GPMB trong hàng rào của dự án tại các KDL, riêng dự án du lịch có tầm quan trọng đặc biệt, UBND tỉnh thương nhất với Thường trực hội đồng nhân dân tỉnh có quy định cụ thể, NSNN cấp 100% kinh phí GPMB trong các KCN; dự án đầu tư vào các KCN, khu du lịch (KDL) được các ngân hàng thương mại quốc doanh trên địa bàn tỉnh cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và cho thuê tài chính với lãi suất giảm từ 5% - 10% so với lãi suất cho vay vốn và lãi suất cho thuê tài chính đi với khách hàng bình thường, miễn thu phí dịch vụ tư vấn vay vốn và tư vấn xây dựng dự án kinh tế khi ngân hàng tư vấn cho DN; giảm 10% - 15% mức phí cung cấp thông tin phòng ngừa rủi ro.

Kết quả thu h t v n đ u tư tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015 – 2017 được cụ thể là: năm 2015 đạt 16.080.469 triệu đồng, năm 2016 là 17.960.918 triệu đồng, đến năm 2017 tăng lên 19.307.282 triệu đồng [4].

Giai đoạn 2015-2017 cũng chứng kiến sự thu h t đáng kể v n đ u tư nước ngoài vào Lào Cai, rất nhiều dự án có quy mô lớn đã được triển khai thực hiện. Tính đến tháng 10/2017 Lào Cai có 744 dự án đ u tư trực tiếp trong nước (DDI) và 24 dự án đ u tư trực tiếp nước ngoài (FDI) [3]. Năm 2017, tỉnh Lào Cai đã rà soát và công b quy hoạch chi tiết đ nh hướng phát triển tỉnh Lào Cai, nhờ đó mà đã thu h t thêm 4 dự án đ u tư với tổng v n đ u tư là 5.240 tỷ đồng [5].

**3.2. h c tr ng s d ng v n đ u t t i t nh Lào Cai**

Theo kết quả nghiên cứu ở bảng 1 cho thấy, v n đ u tư giai đoạn 2015-2017 ở Lào Cai được s dụng nhiều vào lĩnh vực thương mại – du l ch, tiếp đó là lĩnh vực xây dựng đô th , nông lâm ngư nghiệp, riêng các lĩnh vực Văn hóa-y tế - giáo dục, công nghiệp thì ít được đ u tư, chi tiết phản ánh trên bảng 1. Sở dĩ có hiện tượng trên là do Lào Cai có nhiều lợi thế cạnh tranh về du l ch, cùng với cơ chế chính sách thông thoáng, gợi mở và thu hút các nhà đ u tư.

Sự tăng trưởng v n đ u tư kéo theo tăng trưởng kinh tế tỉnh Lào Cai, t c độ tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) năm

2017 đạt 10, 15%, duy trì cơ cấu kinh tế tích cực, hợp lý (Ngành công nghiệp - xây dựng 43,2%; đ ch vụ chiếm 42,56%; nông nghiệp 14,24%); GRDP bình quân đ u người đạt 51,2 triệu đồng, tăng 11,3% so năm 2016. Nông lâm thủy sản tăng 6,23%; Công nghiệp

- Xây dựng tăng 11,59%; D ch vụ tăng 10,08% [4]. Chi tính riêng huyện Sa Pa đã thu h t hơn 10 dự án đ u tư vào hệ th ng khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp, mỗi dự án có v n đ u tư từ vài chục đến vài trăm tỷ đồng với các nhà đ u tư lớn như: Tổng công ty Du l ch Sài Gòn TNHH một thành viên (Saigontourist); Công ty CP Đ u tư Indochina; Tập đoàn D u khí Việt Nam, Tập đoàn Cao su Việt Nam... S dự án trong lĩnh vực khách sạn ngày càng gia tăng với nhiều cơ sở lưu tr cao cấp đáp ứng nhu c u đa dạng của khách du l ch. Hiện tại Sa Pa đã có 320 cơ sở lưu tr với trên 3.000 phòng phục vụ du khách; trong đó, có 80 cơ sở đạt chất

lượng từ 1 - 4 sao, 100 nhà nghỉ lưu tr tại gia ở các thôn bản phát triển du l ch cộng đồng [2]. S lượng khách du l ch, s ngày lưu tr của khách và doanh thu từ các hoạt động du l ch không ngừng tăng lên. Năm 2017 có khoảng 85.000 lượt khách, trong đó khách nước ngoài chiếm 44%, khách trong nước chiếm 56%, tăng 280% so với năm 2010. Doanh thu từ 23.068 triệu đồng năm 2010 tăng lên 111.883 triệu đồng năm 2015 và năm 2017 là 123.000 triệu đồng. S ngày lưu tr đạt 1,66 ngày đêm/khách du l ch [2].

**Bảng 1. Cơ cấu vốn đầu tư theo lĩnh vực của tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2017**

*DVT: Tỷ đồng*

V n đầu ư	2015		2016		2017	
	V n đầu ư	Cơ cấu (%)	V n đầu ư	Cơ cấu (%)	V n đầu ư	Cơ cấu (%)
Xây dựng đô th	3.222,525	20,04	3.143,160	17,50	2.488,708	12,89
Công nghiệp	649,650	4,04	908,822	5,06	1.029,078	5,33
Thương mại – Du l ch	9.728,683	60,5	11.441,104	63,70	12.825,827	66,43
Nông lâm ngư nghiệp	1.611,263	10,02	1.706,287	9,50	1.660,426	8,60
Văn hóa-y tế - giáo dục	868,345	5,40	761,542	4,24	1.303,241	6,75
<b>Tổng</b>	<b>16.080,469</b>	<b>100,00</b>	<b>17.960,918</b>	<b>100,00</b>	<b>19.307,282</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai*

**3.3. Đánh giá khả năng thu hút và sử dụng vốn đầu tư của tỉnh Lào Cai**

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 3 năm 2015, 2016 và 2017 luôn trong top 11 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Trong 10 chỉ số thành phố PCI 2016, Lào Cai có 6 chỉ số tăng điểm (chi phí gia nhập trường, tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin, chi phí không chính thức, tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh, đào tạo lao động, thiết chế pháp lý) và 4 chỉ số giảm điểm (tiếp cận đất đai và tính ổn định trong việc sử dụng đất, chi phí thời gian trong thực hiện các TTHC, cạnh tranh bình đẳng, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp) [3]. Có thể khẳng định thời gian qua Lào Cai đã có chuyển biến tích cực trong nhiều lĩnh vực, như thủ tục thuế, hải quan, đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, xúc tiến đầu tư, thương mại. Chỉ số DCI các huyện, thành phố tỉnh Lào Cai năm 2017 cụ thể như: TP Lào Cai 79,77, Văn Bàn 78,42, Bắc Hà 77,48, Bát Sắt 69,14, Sa Pa 62,70, Mường Khương 53,56, Bảo Thắng 51,44 và Bảo Yên 39,63 [3]. Thông qua chỉ số này mà các huyện thành đã có giải pháp đột phá, thể hiện quyết tâm của chính quyền trong việc CCHC, cải thiện môi trường kinh doanh, thể hiện sự tôn trọng của chính quyền đối với tiếng nói của cộng đồng DN.

**Bảng 2. Kết quả đánh giá của nhà đầu tư/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm trung bình
1	Cơ chế và chính sách của tỉnh Lào Cai	3,90
2	Năng lực quản lý điều hành của CBCC	3,46
3	Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tỉnh Lào Cai	3,79
4	Vị trí địa lý, tiềm năng lợi thế	4,05
5	Nguồn nhân lực của tỉnh Lào Cai	3,05

*Nguồn: Số liệu điều tra và tính toán của nhóm tác giả*

Kết quả điều tra được tính toán và tổng hợp trên bảng 2. Từ số liệu trên bảng 2 cho thấy NĐT/ DN hoàn toàn hài lòng với vị trí địa lý, tiềm năng lợi thế, cơ chế chính sách và hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tỉnh Lào Cai.

Đây là động lực thu hút NĐT/ DN trong thời gian qua. Tuy nhiên, năng lực quản lý điều hành của cán bộ, công chức và nguồn nhân lực của tỉnh Lào Cai vẫn kém hấp dẫn NĐT/ DN, đây là những hạn chế cần sớm được khắc phục.

**3.4. Nhận xét và khuyến nghị**

**3.4.1 Hạn chế tồn tại**

\* **rong thu hút vốn đầu tư**: Quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được xây dựng nhưng chất lượng chưa cao, tính khả thi thấp và chưa hấp dẫn NĐT, nhiều dự án lớn khi vào đầu tư phải bổ sung quy hoạch; cơ chế, chính sách chưa thật sự hấp dẫn NĐT; hạ tầng khu kinh tế đang được đầu tư xây dựng theo quy hoạch nhưng thiếu vốn, đầu tư dàn trải, hạ tầng thiết yếu còn thiếu như xử lý nước thải, cấp nước sạch,...; cải cách hành chính còn chậm, vẫn còn phiền hà, rườm rà làm nản lòng các NĐT; công tác giải phóng mặt bằng rất khó khăn, chậm trễ, kéo dài.

\* **Trong sử dụng vốn đầu tư**: Số lượng các dự án đi vào triển khai hoạt động còn thấp hơn nhiều so với đăng ký, vốn thực hiện của các dự án đạt thấp (chỉ chiếm 30,63% vốn đăng ký), tiến độ triển khai của các dự án còn chậm (trung bình 01 dự án đưa vào hoạt động mất từ 1-3 năm); việc chấp hành chính sách pháp luật về đầu tư của một số NĐT còn hạn chế, số lượng các dự án không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ so với cam kết tăng; lực lượng lao động của Lào Cai dồi dào nhưng chất lượng lao động chưa cao, lao động đã qua đào tạo không phù hợp, họ như DN phải đào tạo lại sau tuyển dụng; dịch vụ cho cá nhân và gia đình người nước ngoài chưa đáp ứng được yêu cầu do chưa có các trường học quốc tế, các dịch vụ chất lượng cao,...

**3.4.2. Nguyên nhân**

\* **rong thu hút vốn đầu tư**: Tình hình kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, nền kinh tế quốc gia đang trong thời kỳ cơ cấu lại làm giảm dòng vốn đầu tư công và DNNN; hệ thống cơ sở hạ tầng chung tuy có lợi thế so với các tỉnh khác trong khu vực

nhưng các hạ tầng thiết yếu mà NĐT cần gắn với dự án, khu, cụm công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu; chi phí đầu tư tại Lào Cai cao do chi phí GPMB và san nền cao, đã ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn địa bàn ưu tiên đầu tư của các NĐT, nhất là các NĐT nước ngoài; hệ thống pháp luật, chính sách và thủ tục đầu tư chưa đồng bộ, thiếu nhất quán và thay đổi nhanh, chông chéo giữa hệ thống pháp luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và các luật chuyên ngành... chưa đủ sức hấp dẫn đi với một số ngành, lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư như lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; môi trường đầu tư còn thiếu sự phù hợp của các cấp, các ngành trong thu hút đầu tư.

**\* *rong s d ng v n đ u t* :** Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành chưa quyết liệt, chưa kịp thời; vai trò người đứng đầu của một số cấp, ngành còn yếu; phân công, phân cấp còn lỏng lẻo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chưa kịp thời; cấp ủy đảng, chính quyền và cộng đồng dân cư chưa hiểu hết lợi ích thiết thực và lâu dài trong thu hút các dự án đầu tư để tạo sự đồng thuận và nhất trí trong thu hút đầu tư. Cán bộ, công chức; năng lực, phẩm chất và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức chưa cao, kỹ năng hành chính thiếu chuyên nghiệp, tư duy, phương pháp làm việc còn chậm đổi mới, nặng lý mòn, thiếu chủ động; chỉ đạo, giải quyết vướng mắc cho NĐT chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Vấn đề đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng như giao thông, điện, nước, nhất là trong các KCN, CCN còn thấp, một số hạng mục đã đầu tư nhưng lại chưa phát huy được hiệu quả. Đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu của NĐT.

**4. Đề xuất giải pháp nhằm hỗ trợ nâng cao đầu tư ở tỉnh Lào Cai**

**4.1. *uan đi đ nh h ng nh thu h t và s d ng v n đ u t của tỉnh Lào Cai***

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào

cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, đặc biệt là CCHC có hiệu quả thiết thực. Tập trung khắc phục có hiệu quả những nguyên nhân gây trở ngại làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh. Nhất quán trong cơ chế, chính sách thu hút đầu tư để tạo niềm tin và sự an tâm cho các NĐT trong việc triển khai thực hiện Dự án.

Lào Cai định hướng thu hút đầu tư trên từng lĩnh vực cụ thể là: Phát triển thương mại - dịch vụ trong đó khuyến khích đầu tư các dự án phát triển dịch vụ tại khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, khu đô thị thành phố Lào Cai; du lịch, nông nghiệp ôn đới công nghệ cao trong đó ưu tiên thu hút các dự án phát triển du lịch tại địa phương có nhiều thế mạnh đặc thù, phát triển về du lịch tại các huyện Sa Pa, Bắc Hà; các dự án nông nghiệp quy mô sản xuất lớn, công nghệ cao; công nghiệp - xây dựng cơ bản... Giai đoạn 2017-2020 Lào Cai định hướng kêu gọi thu hút đầu tư vào 42 dự án với tổng vốn dự kiến là 43.950 tỷ đồng [6].

**4.2. *Nh giải pháp thu h t v n đ u t t i t nh Lào Cai***

***Giải pháp về quy hoạch cơ chế chính sách***

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai đến năm 2020, có tính đến 2030; quy hoạch đô thị TP Lào Cai, Sa Pa, quy hoạch phát triển khu du lịch quốc gia Sa Pa để làm căn cứ xây dựng và triển khai các quy hoạch ngành, lĩnh vực để vận động, thu hút đầu tư; rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch khu đô thị, các khu du lịch, khu nông nghiệp công nghệ cao,... cho phù hợp với tình hình mới, gắn với hiệu quả, ít ảnh hưởng đến nhân dân vùng quy hoạch.

- Rà soát cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh, huyện để điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và nguồn vốn ngân sách địa phương; cần nghiên cứu và có chính sách vận động thu hút đầu tư từ các NĐT/ DN phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh, huyện (phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường).

**Giải pháp về cải cách hành chính**

Soát xét thủ tục đ u tư, kiên quyết loại bỏ các thủ tục rườm rà, không c n thiết, pháp luật không quy đ nh, nhập các thủ tục có thể nhập được để đơn giản, gọn nhất các thủ tục đ u tư; rà soát, điều chỉnh quy đ nh nhằm bảo đảm hoạt động hiệu quả thực sự một c a liên thông, NĐT chỉ đến nộp hồ sơ và nhận kết quả tại một c a liên thông; thiết lập đường dây nóng để các NĐT/ DN phản ánh những trường hợp cán bộ, công chức gây những nhiễu, thiếu trách nhiệm trong quá trình x lý hồ sơ dự án đ u tư; tăng cường thanh tra công vụ đ i với việc tiếp nhận, x lý, giải quyết các TTHC tại các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đ u tư; công khai minh bạch trên Internet về TTHC và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn v nơi trực tiếp giải quyết TTHC; xây dựng, ứng dụng ph n mềm tiếp nhận và trả kết quả liên thông giữa các cơ quan gắn với việc xây dựng chính quyền điện t .

**Phát triển cơ sở hạ t ng**

Chỉ đạo xây dựng các cơ sở hạ t ng quan trọng thiết yếu phục vụ thu h t đ u tư; cân đ i dành v n hàng năm để GPMB, chủ động tạo quỹ đất sạch hợp lý sẵn sàng đón các NĐT; tranh thủ t i đa các nguồn lực để đ u tư phát triển kết cấu hạ t ng, đặc biệt là nguồn v n ngoài ngân sách nhà nước; s dụng hình thức hợp tác Nhà nước và tư nhân trong việc xây dựng cơ sở hạ t ng (PPP).

**Về hỗ trợ nhà đ u t**

Tiếp tục chỉ đạo xóa bỏ những lực cản trong công tác bồi thường, GPMB và tái đ nh cư; hỗ trợ nhà đ u tư có được mặt bằng nhanh chóng, thuận lợi; hỗ trợ cung ứng và đào tạo lao động.

**4.3. Nh giải pháp s d ng v n đ u t t i t nh Lào Cai****Giải pháp về cơ ch chính sách**

Rà soát, điều chỉnh bổ sung cơ chế, chính sách

ưu đãi cho NĐT trên đ a bàn tỉnh để có sự nhất quán và tạo niềm tin, sự an tâm cho các NĐT triển khai thực hiện dự án; c n nghiên cứu và có chính sách vận động thu h t đ u tư từ các NĐT, DN trọng điểm phù hợp với đ nh hướng thu h t đ u tư của tỉnh, huyện.

**Về cải cách hành chính**

Xác đ nh rõ trách nhiệm NĐT, trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết các thủ tục hành chính cho NĐT, nhất là người đứng đ u trong giải quyết thủ tục cho NĐT; thiết lập đường dây nóng để các NĐT/ DN phản ánh những trường hợp cán bộ, công chức gây những nhiễu, thiếu trách nhiệm trong quá trình x lý hồ sơ dự án đ u tư; tăng cường thanh tra công vụ trong tiếp nhận, x lý, giải quyết các TTHC tại các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đ u tư; công khai minh bạch trên Internet về TTHC và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn v nơi trực tiếp giải quyết TTHC.

**Ổ trợ nhà đ u t**

Thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các DN và cơ sở s dụng lao động, cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý nhà nước để đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ NĐT giải quyết nhanh các TTHC về xin cấp phép đ u tư hoặc điều chỉnh giấy phép đ u tư và các TTHC khác; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án d ch vụ: trường học qu c tế, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, điện, nước, tài chính ngân hàng...

**5. Kết luận**

Thực tiễn ở nước ta và nhiều nước trên thế giới cho thấy, thành công trong công cuộc đổi mới và cải cách kinh tế, đều bắt nguồn từ việc lựa chọn và áp dụng cơ chế, chính sách thích hợp với điều kiện thực tế. Tỉnh Lào Cai là tỉnh miền n i ở phía Bắc của tổ qu c, trong những năm qua, lãnh đạo và các cấp chính quyền đ a phương rất năng động, sáng tạo đã

đề ra nhiều chủ trương, chính sách cởi mở và hấp dẫn cùng với sự nỗ lực, quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị cũng như các hoạt động hỗ trợ NĐT/ DN nên đã thu hút và sử dụng được một lượng vốn lớn từ các NĐT/ DN trong và ngoài nước. Từng bước thay đổi diện mạo và phát triển KT – XH của tỉnh Lào Cai. Qua phân tích thực trạng cơ chế, chính sách và các hoạt động hỗ trợ từ phía tỉnh Lào Cai bài viết cũng chỉ ra những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân trong cơ chế, chính sách đặc thù và các hoạt động hỗ trợ của tỉnh từ đó đề xuất hai nhóm giải pháp nhằm thu hút và sử dụng hiệu quả hơn NVĐT vào tỉnh Lào Cai. Kết quả nghiên cứu này cũng đã góp phần giải quyết một phần nội dung nghiên cứu của đề tài Mã số ĐH 2017 – TN08 – 04.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. <https://xemtailieu.com/tai-lieu/dau-tu-la-yeu-to-guyet-dinh-toi-su-phat-trien-va-la-chia-khoa-cho-su-tang-truong-cua-moi-quoc-gia-1523853.html>.
- [2]. Ban quản lý các KCN và Thu hút đầu tư Lào Cai, *Báo cáo tổng kết công tác quản lý các khu công nghiệp và các cửa khẩu năm 2018; Phương hướng nhiệm vụ năm 2019* 2019.
- [3]. Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lào Cai, *Báo cáo tình hình thực hiện thu hút đầu tư vào huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai năm 2015, 2016, 2017, 2015, 2016, 2017*.
- [4]. *Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai 2017*.
- [5]. UBND tỉnh Lào Cai, Quyết định 3601/QĐ-UBND; Quyết định 5557/QĐ-UBND về *Phê duyệt bổ sung dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2017, 2017*.
- [6]. UBND tỉnh Lào Cai, Quyết định 2284/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai ngày 24 tháng 7 năm 2015 về *Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Lào Cai đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, 2015*.